TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Kim T**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh P**, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Thị Kim T trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, giữa bà và ông Nguyễn Minh P tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2012 ngày 19/11/2022. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được dẫn đến không còn tiếng nói

chung. Hiện nay, giữa bà và ông Phú cũng đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn Nguyễn Minh P hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án. Về tố tụng thì Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Còn về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Minh P. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Minh P là công dân Việt Nam, có chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà T yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh P, cư trú tại khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn hợp lệ nhiều lần. Tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Minh P vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân phải được xây dựng dựa trên nguyên tắc tự nguyện xuất phát từ tình cảm giữa hai vợ chồng và phải có trách nhiệm chăm sóc, thương yêu, tôn trọng, giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, giữa bà T và ông Phú không xây dựng hạnh phúc gia đình

dựa trên nguyên tắc đó mà lại nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại giữa bà T và ông Phú cũng đã sống ly thân với nhau. Ông P cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy, ông P không còn thiết tha với cuộc hôn nhân này nữa. Cả hai người không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Kim T thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Minh P.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0003059 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng thành tiền án phí của bà T. Như vậy, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thiềm Quốc Khanh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS quận Cái Răng;
- UBND xã Tân Hưng Tây, H. Phú Tân, CM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.